TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIỀN HẢI** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 02 - 4 -2021
V/v: Xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTNAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nhi
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Thị Ngoãn và ông Trần Văn Hiếu.
- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Lê Trung Hiếu - Thư ký Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Thái Bình.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Thái Bình *tham gia phiên toà*: Bà Phí Thị Huệ - Kiểm sát viên

Ngày 02 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 14/2021/TLST - HNGĐ ngày 18/01/2021 về việc: "Xin ly hôn*"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 08/3/2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 12/2021/QĐST- HNGĐ ngày 24/3/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Ngô Thị Hồng L, sinh năm 1996 (Có mặt).
Địa chỉ: Thôn L, xã Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình.
Bị đơn: Anh Trần Văn T, sinh năm 1990 (Vắng mặt).
Nơi ĐKHKTT: Thôn L, xã Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình.
Địa chỉ: Kx, đội phạm nhân số y, trại giam X, huyện T, Hải Phòng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện về việc xin ly hôn, quá trình tố tụng tại Tòa án và tại phiên tòa nguyên đơn - chị Ngô Thị Hồng L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trần Văn T tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn với nhau, được Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T đăng ký kết hôn vào ngày 28 tháng 02 năm 2019. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian ngắn đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, anh T thường xuyên đánh đập chị dẫn đến cuộc sống chung vợ chồng không có hạnh phúc và thấy rằng vợ chồng không thể chung sống được với nhau nữa nên ngày 20/10/2019 chị đã quyết định nói chuyện với anh T về việc vợ chồng ly hôn nhưng anh T bảo sẽ

sửa sai để bù đắp cho chị tuy nhiên sau đó thì anh T không hề có thay đổi gì. Đến ngày 25/11/2019 anh T bị bắt vì hành vi vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ và bị Tòa án tuyên phạt 03 năm 06 tháng tù và hiện đang chấp hành án tại trại giam X, huyện T, Hải Phòng. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể quay về chung sống cùng anh T được nữa, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Về quan hệ con chung: Chị và và anh T không có con chung và hiện tại chị cũng không có thai.

Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Chị và anh T không có tài sản gì chung, không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ.

Tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai, bị đơn là anh Trần Văn T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Ngô Thị Hồng L tự nguyện kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình vào năm 2019. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chung sống không xảy ra mâu thuẫn gì. Ngày 25/11/2019 do anh lái xe (anh làm nghề lái xe khách) gây tai nạn giao thông tại thành phố C, S, tỉnh Hải Dương gây hậu quả chết 02 người. Sau đó anh bị Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, Hải Dương xử phạt 42 tháng tù và hiện nay đang chấp hành án phạt tù tại trại giam X, huyện T, Hải Phòng. Nay chị L có đơn xin ly hôn anh, anh không đồng ý ly hôn với lý do anh vẫn còn tình cảm với chị L và mong muốn sau khi ra tù vợ chồng về đoàn tụ.

Về quan hệ con chung: Anh và chị L không có con chung

Về quan hệ tài sản chung và công nợ chung: Anh và chị L không có gì chung, anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh ngày 05/02/2021 Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình cung cấp: Anh Trần Văn T, sinh năm 1990 và chị Ngô Thị Hồng L sinh năm 1996 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn L, xã Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình. Anh T và chị L tự nguyện kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban xã Đ vào ngày 28/02/2019. Quá trình chung sống anh T và chị L chưa có con chung, tài sản chung và công nợ của anh T và chị L, đại diện địa phương không nắm được cụ thể. Hiện tại anh T đang chấp hành án phạt tù tại trại giam Xuân Nguyên, huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng và chị L hiện cũng không còn cung sống cùng gia đình anh T ở Thôn L xã Đ nữa. Nay chị L có đơn xin ly hôn anh T, quan điểm của địa phương là đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Thái Bình phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và các đương sự đã thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật luật tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử, xử cho chị Ngô Thị Hồng L được ly hôn anh Trần Văn T. Về quan hệ con chung: Không có. Về quan hệ tài sản chung và công nợ: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

[1**]**Về áp dụng pháp luật tố tụng*:*

Xét thấy nguyên đơn là chị Ngô Thị Hồng L khởi kiện xin ly hôn anh Trần Văn T, anh T có hộ khẩu thường trú tại huyện T, tỉnh Thái Bình. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xét thấy Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thái Bình đã thụ lý và giải quyết yêu cầu của chị L là đúng thẩm quyền.

Bị đơn là anh Trần Văn T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn không có mặt tại phiên tòa lần thứ 2. Vì vậy, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt anh T là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành biện pháp thu thập tài liệu, chứng cứ. Vì vậy Viện kiểm sát tham gia phiên toà là đúng với quy định tại Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị Hồng L và anh Trần Văn T tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình vào năm 2019 xác định là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chị L và anh T mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp. Chị L khai vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, anh T thường xuyên đánh đập chị ngay từ khi anh T chưa đi chấp hành án và từ khi anh T phải đi chấp hành án tại trại giam đến nay thì tình cảm chị và anh T đã hết, chị không thể quay lại chung sống cùng anh T được nữa nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T. Mặc dù anh T không đồng ý ly hôn chị L với lý do anh vẫn còn tình cảm chị L nhưng chị L khẳng định tình cảm của chị dành cho anh đến nay đã hết và không thể quay lại chung sống cùng anh T nữa, mặt khác anh T không đưa ra được giải pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng, để vợ chồng tiếp tục chung sống với nhau. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy, tình trạng hôn nhân của chị L và anh T đã trầm trọng, đời sống chung trên thực tế không tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của chị L, xử cho chị L được ly hôn anh T là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Không có

Về quan hệ tài sản chung và công nợ chung: Không có

Về án phí: Chị Ngô Thị Hồng L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Ngô Thị Hồng L được ly hôn anh Trần Văn T.

2. Về con chung: Không có

3. Về quan hệ tài sản chung và công nợ: Không có.

4. Về án phí: Chị Ngô Thị Hồng L phải nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 (ba trăm ngàn) đồng chị L đã nộp tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0002045 ngày 18/01/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T thành án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, chị Ngô Thị Hồng L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 02/4/2021, anh Trần Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND huyện T;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND thị trấn Tiền Hải (Nơi ĐKKH);
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Nhi